TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57**/QĐ-TA	*T, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Ký

2. Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 49/QĐ-TA ngày 12 tháng 08 năm 2020 đối với:

Họ và tên: **Dương Quang B** (B), sinh năm 1987. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nơi đăng ký HKTT: 37/2, khu 3, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định. Nghề nghiệp: Không. Con ông Dương A T và bà Vòng V. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/9/2019, Công an xã B, huyện T ra quyết định số 35/QĐ – XPHC về xử phạt hành chính đối anh B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Anh B vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Ngô Văn Đ - Chuyên viên Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Đồng Nai.

***2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai*:** Ông Phạm Văn T1 - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai tại Công an xã B vào ngày 24/6/2020, anh Dương Quang B thừa nhận sử dụng chất ma túy từ năm 2015. Ngày 03/9/2019, Công an xã B, huyện Tm ra quyết định số 35/QĐ – XPHC về xử phạt hành chính đối anh B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2020, anh B sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 60/QĐ – UBND xã B. Trong thời gian giáo dục tại xã anh B không tiến bộ, vi phạm cam kết tự nguyện cai nghiện mà tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/6/2020, bị Công an xã B phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại biên bản cuộc họp ngày 15/6/2020, người được

phân công giáo dục, giúp đỡ xác nhận anh B thường xuyên bỏ nhà đi ra ngoài sử dụng trái phép chất chất ma túy, vi phạm cam kết tự nguyện cai nghiện tại gia đình.

Theo biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 24/6/2020, bằng que Test chất ma túy trong mẫu nước tiểu của anh B thể hiện kết quả dương tính. Tại phiếu trả lời kết quả ngày 25/6/2020, của Trạm y tế xã B về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đã xác định: Anh B có nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Ngày 15/3/2020, Công an xã B đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Chủ tịch UBND xã B có văn bản số 07/ĐN-UBND, ngày 26/6/2020 về việc đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh B. Trưởng phòng Tư pháp huyện T có văn bản số 393/TP, ngày 23/7/2020 về việc kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh B là đảm bảo tính pháp lý. Ngày 04/8/2020, Trưởng phòng lao động- Thương binh và Xã hội huyện T có công văn số 08/LĐTB&XH đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh B.

Tại phiên họp, anh Bảo vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Phòng lao động- Thương binh và Xã hội huyện T giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đối với anh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng lao động- Thương binh và Xã hội huyện T.

XÉT THẤY:

[1] Về căn cứ, đối tượng áp dụng: Anh Dương Quang B là người trên 18 tuổi, đang nghiện ma túy, đã được đưa áp dụng biện pháp giáo dục tại xã nhưng thường xuyên bỏ địa phương và vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ) thì đây là đối tượng cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ngày 20/6/2020, anh B sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị Công an xã B phát hiện và lập biên bản về vi phạm hành chính. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ; Điều 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/ 12/ 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này hiện đang trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Đã được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ); Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Lao động- Thương binh và xã hội, Bộ Công an; Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công an.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Anh Bảo thuộc trường hợp tái phạm và không có tình tiết giảm nhẹ.

[5] Xét việc Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đối với anh **Dương Quang B.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng (mười tám) tháng, kể từ ngày anh B tự nguyện đi cai nghiện bắt buộc hoặc bị cưỡng chế đi cai nghiện bắt buộc.

3. Anh Dương Quang B có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T và Công an huyện T có trách nhiệm phối hợp thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Trưởng Phòng LĐ-TB&XH;
- Trưởng Công an huyện;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh ĐN;
- VKSND huyện;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ký